

Đề bài

Vẻ đẹp trữ tình của
dòng sông Đà trong
thiên tùy bút

*“Người lái đò
sông Đà”*
của Nguyễn Tuân.

Bài làm

“Đẹp vậy thay, tiếng hát trên dòng sông”; “Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc bắc lưu”. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Tuân lại giành những câu thơ ấy để mở đầu cho thiên tùy bút “Người lái đò sông Đà” của mình. Dòng sông Đà đẹp hùng vĩ nhưng cũng đầy thác ghềnh, nơi có những ông lái đò ngày ngày vật lộn với dòng thác đưa khách qua sông xứng đáng nhận được từ người đời, người nghệ sĩ lời ngợi ca say mê nhất. Và quả thực, người ta đã tìm thấy điều đó trong những trang văn của Nguyễn Tuân. Đọc “Người lái đò sông Đà”, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bên cạnh dòng sông như một thách thức với con người còn là dòng sông thơ mộng, “tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình...”

Vượt qua cái hùng vĩ của sông Đà ở những thác đá dựng đứng, những hút nước gầm ghè ở ghềnh Hát Loóng, thác Giăng, Hót Gió, Mỏ Tôm, nơi “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đấy”. Lại một đoạn sông khác, sông Đà là cái hút nước xoáy tít. Có những thuyền đã bị nó hút tụt xuống, thuyền tròng cây chuối ngược rồi vụt biến mất đi đến mười phút sau mới thấy tan xác ở khuỷng sông dưới. Con sông Đà hùng vĩ, dài trên năm trăm cây số, ở nơi thượng nguồn mang một vẻ đẹp hung bạo và thách thức. Vậy mà vượt qua đoạn thượng nguồn dòng sông hoàn toàn mang một bộ mặt khác: thơ mộng, trữ tình, thanh bình, yên ả. Nó giống như một cô thiếu nữ xinh đẹp đã trút bỏ cái vẻ đồng đánh để trở về với vẻ đẹp dịu dàng lãng mạn của mình. Một nét tính khác của sông Đà đã được Nguyễn Tuân dùng ngòi bút tài hoa của mình miêu tả bằng những đoạn văn thâm trầm chất trữ tình. Và cũng giống như con sông Đà khi hung bạo, nó được con người luôn khát khao tìm kiếm cái đẹp kia miêu tả ở nhiều góc độ. Lúc thì nhà văn nhìn con sông từ trên tàu bay, từ trên cao. Có lúc lại nhìn qua đám mây mùa xuân, khi nhìn qua đám mây của mùa thu. Có khi tác giả cảm nhận dòng sông bằng nỗi nhớ của cố nhân, gặp thì vui mừng, xa thì nhớ nhung. Cũng có khi là bằng đôi mắt lịch sử, của hồi ức, của quá khứ. Và ở mỗi điểm nhìn, con sông Đà lại có một vẻ đẹp khác nhau. Khát khao tìm đến một cái đẹp hoàn mỹ cùng bản tính của một người nghệ sĩ luôn mong muốn tìm kiếm sự mới lạ độc đáo đã khiến cho dòng sông Đà trở nên sinh động, “đóng đinh” vào trong lòng người đọc. Con sông đầy ghềnh thác tung bọt trắng xóa nhìn từ trên xuống ngoằn ngoèo như một cái dây thừng. Rồi có lúc nó lại giống như một thiếu nữ mà có lẽ nói đúng hơn là một tiên nữ giáng trần khiến cho người ta phải mê mẩn: “Sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Cũng giống như rất nhiều những câu văn sau đó nữa, câu văn ngân vang lên như một bài thơ. Dòng sông giờ đây trở nên thật hiền lành, nằm như một nét vẽ đẹp tô điểm cho bức tranh của núi rừng Tây Bắc. Và vẻ đẹp của sông Đà

không bao giờ nhàm chán. Ở mỗi thời điểm khác nhau, người ta lại thấy sông Đà trong một dáng vẻ, hình hài khác nhau. “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn, bực bội gì mỗi độ thu về...” Đường như ở con sông Đà, không có chỗ cho những cái gì lơ đãng, tất cả đều phải là tuyệt đỉnh. Thế nên Sông Đà xanh màu xanh ngọc bích, cái màu xanh trong vắt chứ không phải màu xanh mờ nhạt, lờ mờ như nước sông Lô, sông Gâm. Ngay cả mỗi độ thu về, cũng phải là màu đỏ bầm đi như một khuôn mặt người đầy tâm trạng. Đó là thời điểm cho câu chữ của Nguyễn Tuân lai láng chất thơ khi ông tự nhận sông Đà như một “cổ nhân”. Không gian lắng đọng trong vẻ đẹp của “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm sông Đà”. Nguyễn Tuân đã gọi lên vẻ đẹp của sông Đà bằng hai từ “gợi cảm”. Và quả thực, vẻ đẹp thơ mộng, dịu dàng của dòng sông khiến cho người ngoạn cảnh gặp lại có cảm giác “đằm đằm ấm ấm”, gợi biết bao thi vị, và trong vẻ đẹp của sông Đà, họ phát hiện ra nó có đẹp như một bức tranh đường thi vẽ cảnh “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu” của Lí Bạch. Vẻ đẹp như trang nghiêm trong mạch cổ Đường thi, vừa lắng đọng hoài vọng về một thời Lí Trần Lê, vừa băng khuâng cảm giác về sự sống đậm chồi nảy lộc: “Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu thơ ngộ cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”. Vừa vượt qua những ghềnh thác sông Đà, ai nghĩ rằng sông Đà lại có một quãng sông lặng tờ đến vậy? Vậy mà điều đó lại đang hiện hữu. Đến quãng sông này, sông Đà như một dòng sông vắt qua thời gian, một chứng nhân im lặng đang âm thầm đóng góp vẻ đẹp của mình cho đất trời. Nhà văn đã để cho dòng cảm xúc dào dạt thốt lên thành lời đối thoại im lặng với thiên nhiên, bờ bãi ven sông. Đường như con người muốn hòa vào cùng cảnh vật để chiêm ngưỡng vẻ đẹp đầy sức cuốn hút của dòng sông. Bờ sông lúc này như biến thành một bờ cổ tích. Giữa con người và thiên nhiên có một mối chan hòa, giao cảm và đồng điệu tuyệt vời: “Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi dũi. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: “Hơi xông khách sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông, bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vọt biển”. Cuộc đối thoại tưởng tượng của nhà văn khiến cho thiên nhiên hiện hình với tất cả vẻ hoang sơ của nó, dường như nằm ngoài những biến động, âm thanh của cuộc sống con người. Có lẽ ở nơi ấy, chỉ có thiên nhiên làm chủ vẻ đẹp của chính mình và con người chỉ đóng vai trò là

một “ông khách” thường ngoạn cái đẹp. Giữa con người và thiên nhiên có một mối quan hệ hòa hợp, thân thiện. Mọi chuyển động dường như đều cố gắng để không làm ảnh hưởng đến cái dòng chảy tĩnh lặng như đến từ thời tiền sử ấy. Quá khứ và hiện tại đan xen khẳng định vẻ đẹp bất biến trải dài theo thời gian.

Ngòi bút và ngôn ngữ của Nguyễn Tuân tràn đầy âu yếm và nâng niu. Mỗi dòng mỗi chữ đều quyện chặt tình yêu với con sông, thể hiện sinh động qua biện pháp nhân hóa. Màu sắc và hình ảnh hiện lên đẹp như một bức tranh. Nhà văn đã khiến cho bức tranh ấy mang một vẻ đẹp hoàn hảo, độc đáo và đầy ấn tượng. Có dòng sông, có nước sông, có cảnh vật hai bên bờ sông nhưng đó phải là con sông như một áng tóc trữ tình, bờ sông như một bờ tiền sử, như một nỗi niềm cổ tích ngày xưa. Không phải là hươu mà phải là “con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung” và cá thì “bụng trắng như bạc rơi thoi”... Sông Đà đẹp. Đó là điều không ai có thể phủ nhận. Nhưng với Nguyễn Tuân, dòng sông mang một vẻ đẹp hoàn mỹ. Nó không chỉ đơn giản là một dòng sông chảy tràn qua núi rừng Tây Bắc mà trở thành một sinh thể sông động, một linh hồn tinh tế và nhạy cảm. Có lẽ không có nhà thơ nào lại dành cho dòng sông nhiều tình cảm thương mến như ông. Dòng sông Đà hùng vĩ, hiểm trở là kẻ thù, là thách thức, một kẻ “hàng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người”. Vượt qua đoạn thượng nguồn, nó trở thành một cố nhân. Và khi trước cảnh: “Dải Sông Đà bọt nước lênh đênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” sông Đà trở thành một “người tình nhân chưa quen biết”... Cứ thế, bằng ngòi bút tài hoa của mình, Nguyễn Tuân cuốn hút, dẫn dắt người đọc chiêm lĩnh vẻ đẹp sông Đà theo một cách riêng, với tất cả sự say mê, với tình yêu sông núi, giang san.

Với “Người lái đò sông Đà”, Nguyễn Tuân đã ghi dấu ấn không thể trộn lẫn của mình ở thể loại tùy bút. Ông bám sát hiện thực, khám phá và miêu tả hiện thực ở những nét ấn tượng, những vẻ đẹp tiềm ẩn với tất cả sự nhạy cảm, tinh tế của một ngòi bút tài hoa luôn khát khao cái đẹp, một tâm hồn nghệ sĩ yêu đất nước, thiên nhiên, yêu con người lao động. Nguyễn Tuân đã hát lên những lời ngợi ca say sưa về sông Đà để con sông hùng vĩ, hiểm trở của vách đá, thác nước nhưng cũng trữ tình đắm say lòng người ấy mãi chảy trong hiện thực, trong những trang văn bay bổng cũng như trong tình yêu và niềm tự hào của mỗi con người Việt Nam.